TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **217**/2022/HSST
Ngày: 10/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Trần Thị Bích Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Công Khanh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2022/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2022/QĐXXST-HS ngày 25/8/2022 đối với bị cáo:

Trần Đình D, tên gọi khác: C; sinh ngày 02/5/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 15 đường T phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ sửa khóa; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Trần Đình M, sinh năm 1972; con bà: Phan Thị U, sinh năm 1972; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 24/7/2020, bị Công an phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi " Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo quyết định số 3124/QĐ-XPHC), đã nộp tiền phạt ngày 05/8/2020. Ngày 01/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 31/2021/HSST). Ngày 17/12/2021, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"(Bản án số 31/2021/HSST ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 27/4/2022, khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 03/5/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người chứng kiến: Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1998; Địa chỉ: 121 đường T, phường Đ, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2022, do muốn có ma túy để sử dụng, Trần Đình D mua 02 viên ma túy tổng hợp, dạng hồng phiến của một người có tên là O tại đường T, phường Đ với giá tiền 60.000 đồng. Sau đó, D tiếp tục đi đến đường N, thành phố H gặp một nam thanh niên tên R mua một gói ma túy dạng Heroin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu ma túy trong túi áo khoác mặc trên người đi về nhà. Tối cùng ngày, D đã sử dụng hết một viên ma túy dạng hồng phiến và một ít Heroin. Số ma túy còn lại D cất giấu trong túi áo khác đang mặc trên người để sử dụng dần.

Đến 10 giờ ngày 27/4/2022, khi Trần Đình D đang đi trên đường trước số nhà 207 đường T, phường Đ, thành phố H thì bị Công an phường Đ phát hiện, phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác phía bên phải của D đang mặc trên người 01 viên nén và một gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô màu trắng dạng cục theo D khai nhận viên nén màu đỏ là ma túy, loại hồng phiến còn chất bột màu trắng là ma túy, lại Heroin. D mua và cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 viên nén màu đỏ; 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô màu trắng (dạng cục).

Tại bản kết luận giám định số 229/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 01 viên nén có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có khối lượng là 0,1047g, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột khô màu trắng dạng cục gửi giám định có khối lượng 0,0275g là ma túy, loại Heroin.

Không hoàn lại đối tượng giám định vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Như vậy, các chất ma túy mà Trần Đình D tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng đều là các chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine và ma túy, loại Heroin là : 0,1047g +0,0275g= 0,1322g.

Hành vi của Trần Đình D m, tàng trữ để sử dụng 0,1047gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0275gam ma túy loại Heroin đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Đối với đối tượng phụ nữ tên O và nam thanh niên tên R bán ma túy cho Trần Đình D, do không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ của hai đối tượng

này nên không có căn cứ xử lý, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 07/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Trần Đình D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 0 phút ngày 27/4/2022, tại trước số nhà 207 đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Đình D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1047 gam chất ma tuý loại Methamphetamine và 0,0275g chất ma túy loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phường Đ, thành phố H phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma tuý của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 0,1047 gam ma tuý loại Methamphetamine và 0,0275g ma túy loại Heroin, là hai chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự, nên việc tính tổng khối lượng được áp dụng theo quy định của Nghi định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ là 0,1047 gam ma tuý loại

Methamphetamine và 0,0275g ma túy loại Heroin, tổng trọng lượng là 0,1322gam. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Trần Đình D về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma tuý, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khoẻ, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Trần Đình D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 27/4/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố H;
-VKSND thành phố H;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo;
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Huế